

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

HOẠT ĐỘNG KHẢO SÁT ĐẦU KỲ DỰ ÁN

Dự án “Thúc đẩy Sinh kế bền vững và An ninh lương thực cho Phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Trị” (Dự án PRO-POOR)

I. Thông tin chung về dự án

1. Bối cảnh dự án

Quảng Trị là một trong những tỉnh nghèo của Việt Nam. Ở Quảng Trị, nhóm dân cư thuộc diện nghèo nhất là các cộng đồng dân tộc thiểu số (DTTS) ở khu vực miền núi, trong đó có những cộng đồng sinh sống dọc biên giới Việt - Lào. Tuy đã có nhiều nỗ lực phát triển, nhưng nhiều vấn đề và thách thức trong phát triển kinh tế, xã hội và môi trường vẫn chưa được giải quyết một cách hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp đóng vai trò lớn nhất trong sinh kế của người dân địa phương, tuy nhiên, áp lực kinh tế từ việc mở rộng diện tích đất sản xuất dẫn đến tình trạng mất rừng ngày càng gia tăng, đi kèm với ô nhiễm môi trường và sự xâm lấn của con người vào môi trường sống của động vật hoang dã. Bên cạnh đó, nhu cầu gia tăng về đất, nước và gỗ xuất phát từ quá trình đô thị hóa, canh tác độc canh và phát triển thủy điện cũng đặt áp lực rất lớn lên đất rừng. Mất rừng tự nhiên dẫn đến mất đa dạng sinh học, thoái hóa đất, suy giảm chất lượng các bể chứa carbon và suy giảm nguồn nước. Tác động bất lợi của biến đổi khí hậu càng làm cho việc phát triển kinh tế, xã hội và môi trường trở nên khó khăn hơn. Các hiện tượng lũ lụt, sạt lở, xói mòn đất và hạn hán nghiêm trọng đang có chiều hướng gia tăng do tác động của biến đổi khí hậu.

Những yếu tố này tác động tiêu cực đến đời sống của cư dân địa phương ở khu vực miền núi tỉnh Quảng Trị. Sinh sống nơi đây đa phần là người DTTS Bru Vân Kiều và Pa Kô. Các cộng đồng ở khu vực cảnh quan Trung Trường Sơn này đặc biệt dễ tổn thương, thường xuyên đối mặt với nguy cơ mất an ninh lương thực (ANLT) và sức khỏe kém. Các hộ nghèo thường gặp khó khăn trong việc đảm bảo lương thực thiết yếu cho cả năm. Nguyên nhân là sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả do thiếu hệ thống tưới tiêu tốt, ít đa dạng cây trồng, tiếp cận dịch vụ khuyến nông chưa đầy đủ, thiếu vốn đầu tư, thiếu số lượng và chất lượng đầu vào sản xuất, hạn chế về kỹ năng quản lý, và khó tiếp cận thị trường. Tất cả những yếu tố này dẫn đến năng suất thấp, sản lượng thấp và thu nhập thấp. Tác động của biến đổi khí hậu càng làm giảm khả năng chống chịu trước tình trạng mất ANLT. Các cộng đồng này cần được hỗ trợ không chỉ để cải thiện các phương thức canh tác hiện tại, mà còn để đổi mới và đa dạng hóa vật nuôi, cây trồng hàng hóa và phi hàng hóa theo hướng năng suất cao hơn, dễ tiêu thụ hơn trên thị trường và thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu. Bên cạnh cải thiện các phương thức canh tác truyền thống như chăn nuôi và trồng trọt phổ biến, cần áp dụng các phương thức sản xuất mới cho những mặt hàng địa phương có tiềm năng thị trường cao như chuối sấy, măng khô, lúa rẫy, dược liệu, cà phê, gừng, v.v.

Người dân ở các cộng đồng sống gần rừng này cũng cố gắng cải thiện sinh kế từ lâm sản ngoài gỗ (LSNG) như mây, tre, hạt trâu, mật ong, ... nhưng thường thiếu các giải pháp quản lý rừng bền vững, khiến áp lực lên rừng ngày càng cao. Các cộng đồng này cần được hỗ

trợ trong việc khai thác, chế biến và kinh doanh LSNG một cách bền vững, có sự kết nối ổn định với các doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội và môi trường, từ đó vừa tạo thêm thu nhập và sinh kế thay thế, vừa nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý và bảo vệ rừng.

Các yếu tố nói trên còn mang tính đặc thù giới. Do hệ quả của nghèo khó và mất ANLT, phụ nữ DTTS phải làm việc vất vả nhưng thu nhập thấp và bấp bênh, điều kiện làm việc khó khăn, chăm sóc con nhỏ trong điều kiện dinh dưỡng kém nên con cái dễ bị suy dinh dưỡng. Bên cạnh đó, phụ nữ cũng ít có tiếng nói trong việc ra quyết định trong gia đình và cộng đồng.

Việc nâng cao năng lực kinh tế cho các cộng đồng miền núi, đặc biệt là đối với phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, thông qua giải quyết nghèo khó và mất ANLT bằng các hình thức sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp có khả năng chống chịu tốt hơn với biến đổi khí hậu là điều hết sức quan trọng. Điều này không chỉ giúp cải thiện điều kiện kinh tế của người dân, nâng cao năng lực và vị thế xã hội của phụ nữ, mà còn góp phần xây dựng các cộng đồng có khả năng chống chịu tốt hơn trước biến đổi khí hậu.

MCNV đã hỗ trợ các cộng đồng DTTS ở tỉnh Quảng Trị hơn hai thập kỷ qua, với nhiều hoạt động trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, phát triển sinh kế và quản lý rừng bền vững nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Dựa vào những kinh nghiệm đúc kết từ quá trình làm việc với những cộng đồng này, MCNV thiết kế **Dự án “Thúc đẩy Sinh kế bền vững và An ninh lương thực cho Phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Trị” (Dự án PRO-POOR)** với mong muốn Dự án sẽ đóng góp đáng kể vào việc cải thiện ANLT và sinh kế tại khu vực miền núi của tỉnh Quảng Trị.

2. Thời gian và địa điểm thực hiện dự án:

Dự án PRO-POOR sẽ được thực hiện trong thời gian 36 tháng, dự kiến từ tháng 01/2026 đến tháng 12/2028).

Địa bàn dự án là 02 xã Hướng Lập và Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị. Tổng dân số của hai xã dự án là 15.763 người, gồm 3.685 hộ (Hướng Phùng: 12.223 người, 2.880 hộ với 31,6% hộ nghèo và cận nghèo; Hướng Lập: 3.540 người, 805 hộ với 60,2% là hộ nghèo và cận nghèo. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số là 98% ở xã Hướng Lập và gần 90% ở xã Hướng Phùng.¹

3. Đối tượng hưởng lợi

Dự án hỗ trợ cộng đồng nói chung, nhưng phụ nữ nghèo và các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn sẽ là nhóm ưu tiên hưởng lợi trực tiếp. Các nhóm này sẽ nhận được lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường thông qua các mô hình sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp cải tiến, cải thiện tình trạng ANLT và tăng cường chuỗi giá trị cho nông sản và LSNG. Dự kiến có ít nhất 300 phụ nữ và hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được cải thiện việc làm và thu nhập thông qua tham gia vào các mô hình sinh kế này. Trẻ em lứa tuổi mầm non ở hai xã dự án cũng sẽ được hưởng lợi từ chế độ dinh dưỡng tại nhà và bữa ăn tại trường được cải thiện tốt hơn. Ngoài ra, khoảng 1.000 người – chủ yếu là thành viên gia đình của nhóm hưởng lợi trực tiếp – cũng sẽ được hưởng lợi từ tác động của Dự án.

Các đối tượng hưởng lợi gián tiếp bao gồm người dân ở cộng đồng, các doanh nghiệp liên quan, chính quyền, các cơ quan cấp xã và cấp tỉnh hoạt động trong lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp và lâm nghiệp. Các nhà hoạch định chính sách về thích ứng biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp cũng có thể hưởng lợi từ kết quả của Dự án. Những thực hành tốt và bài

¹ Các Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hướng Lập và xã Hướng Phùng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

học kinh nghiệm của Dự án sẽ hỗ trợ việc lồng ghép các phương pháp tiếp cận sáng tạo vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, Dự án cũng sẽ mang lại cơ hội học hỏi lẫn nhau giữa các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức phát triển đang hoạt động trong khu vực thông qua các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm.

4. Các bên tham gia dự án

- Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị: Phối hợp với MCNV quản lý chung dự án;
- Tổ chức MCNV: Hỗ trợ tài chính và kỹ thuật, phối hợp với Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị quản lý chung dự án;
- UBND 02 xã Hướng Lập và Hướng Phùng: Phối hợp với Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị và MCNV tổ chức triển khai các hoạt động dự án tại địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng và người hưởng lợi;
- Ngoài ra, MCNV và Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị sẽ mời một số đơn vị khác (bao gồm Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính, Hội Liên hiệp Phụ nữ 02 xã Hướng Lập và Hướng Phùng) tham gia hỗ trợ một số hoạt động cụ thể của dự án, tùy theo tính chất liên quan.

5. Mục tiêu dự án

Mục tiêu chung: Hỗ trợ các cộng đồng dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ nghèo, ở khu vực miền núi tỉnh Quảng Trị phát triển kinh tế và cải thiện cuộc sống một cách toàn diện, qua đó tăng cường khả năng chống chịu trước những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu thông qua cải thiện ANLT và phát triển sinh kế bền vững.

Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao thu nhập và cơ hội việc làm cho phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số tại hai xã dự án thông qua thúc đẩy các mô hình đa dạng về sản xuất và kinh doanh nông nghiệp và phi nông nghiệp.
- Giảm tình trạng mất ANLT của phụ nữ nghèo và trẻ em dân tộc thiểu số tại hai xã dự án bằng cách cải thiện sự sẵn có, khả năng tiếp cận và sử dụng thực phẩm an toàn, dinh dưỡng.

6. Kết quả dự kiến của dự án

- Đến cuối dự án, ít nhất 300 phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số tại hai xã Hướng Lập và Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị, sẽ tăng thu nhập thêm 20% thông qua áp dụng các mô hình sinh kế nông nghiệp và phi nông nghiệp đa dạng, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

Chỉ số:

- Số lượng phụ nữ được hỗ trợ thực hiện các mô hình sinh kế;
- Tỷ lệ phụ nữ tăng thu nhập ít nhất 20% so với số liệu cơ sở định mức;
- Số lượng mô hình sinh kế mới được triển khai và duy trì sau 18 tháng.
- Đến cuối dự án, tình trạng mất ANLT tại hai xã dự án giảm đáng kể, thể hiện qua việc điểm số đa dạng khẩu phần ăn của hộ gia đình tăng 25%, tỷ lệ hộ báo cáo thiếu lương thực trong mùa giáp hạt giảm 30%, và tỷ lệ trẻ em trường mầm non bán trú tiếp cận bữa ăn dinh dưỡng học đường đạt ít nhất 90%.

Chỉ số:

- Điểm số đa dạng khẩu phần ăn của hộ gia đình;
- Tỷ lệ hộ thiếu lương thực trong mùa giáp hạt;
- Số hộ tiếp cận thực phẩm an toàn, giàu dinh dưỡng thông qua phương thức tự sản xuất hoặc qua các kênh phân phối tại địa phương.
- Tỷ lệ trẻ em trường mầm non bán trú tiếp cận bữa ăn dinh dưỡng học đường.

Các chỉ số kết quả chính:

Stt.	Chỉ số kết quả chính	Tổng 3 năm	2026	2027	2028
1	Số phụ nữ có thu nhập và việc làm được cải thiện	300	100	100	100
2	Số mô hình sinh kế mới được triển khai và duy trì	15	5	5	5
3	Mức tăng thu nhập tiền mặt của 300 phụ nữ nghèo	20%	5%	10%	20%
4	Mức giảm tỷ lệ mất ANLT ở hộ nghèo và cận nghèo	30%	10%	20%	30%

II. Mục tiêu và kết quả mong đợi của hoạt động khảo sát đầu kỳ dự án:

1. Mục tiêu khảo sát:

- Cung cấp bức tranh tổng thể về thực trạng, nhu cầu và tiềm năng về phát triển sinh kế và ANLT cấp hộ gia đình tại địa bàn dự án;
- Thu thập thông tin đầu vào cho các chỉ tiêu giám sát và đánh giá dự án cũng như đề xuất điều chỉnh thiết kế hoạt động can thiệp phù hợp.

2. Kết quả mong đợi:

- Cơ sở dữ liệu cập nhật mới nhất (năm 2025) về số lượng, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo tại tất cả các thôn thuộc 02 xã Hướng Lập và Hướng Phùng;
- Cơ sở dữ liệu cập nhật mới nhất để so sánh, đối chiếu tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo giữa 02 xã Hướng Lập và Hướng Phùng với các xã miền núi khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Bản đồ chỉ thị màu về tỷ lệ nghèo và cận nghèo giữa các xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;
- Cơ sở dữ liệu cập nhật mới nhất về tỷ lệ mất ANLT tại các thôn thuộc 02 xã dự án;
- Cơ sở dữ liệu cập nhật mới nhất về tỷ lệ trẻ em trường mầm non bán trú tiếp cận bữa ăn dinh dưỡng học đường;
- Ước tính mức thu nhập thực tế của đối tượng hưởng lợi trực tiếp mà Dự án sẽ hỗ trợ, phân tích nguyên nhân nghèo và các rủi ro về thu nhập, sinh kế và tình trạng ANLT cấp hộ gia đình;
- Mô tả thực trạng sinh kế của người dân địa bàn dự án, phân tích những khó khăn, thách thức trong hoạt động sinh kế của người dân.
- Phân tích tiềm năng các loại hình sinh kế phù hợp với phụ nữ vốn đã có sẵn tại địa phương và các mô hình sinh kế mới khác, nếu có.

- Báo cáo và đề xuất điều chỉnh phương pháp tiếp cận và/hoặc điều chỉnh hoạt động can thiệp của Dự án, nếu có.

** Tiêu chí đánh giá đối với các nội dung khảo sát cụ thể sẽ được tư vấn trình bày trong Đề xuất kỹ thuật.*

III. Phương pháp khảo sát:

Chúng tôi đề xuất Tư vấn sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với định lượng, có sự tham gia của các bên, thu thập số liệu sơ cấp và tham khảo số liệu thứ cấp từ các nguồn thông tin khác nhau:

- Nguồn dữ liệu sơ cấp: Phỏng vấn cá nhân và thảo luận nhóm với các bên liên quan, bao gồm người hưởng lợi, chính quyền địa phương, đối tác thực hiện dự án.
- Nguồn dữ liệu thứ cấp: các chính sách liên quan, các kế hoạch và báo cáo, tài liệu dự án của MCNV, các thỏa thuận hợp tác, ...

IV. Nội dung, thời gian thực hiện và hoàn thành công việc tư vấn:

Hoạt động Khảo sát đầu kỳ Dự án PRO-POOR dự kiến được triển khai trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2025 đến ngày 30/12/2025, với tổng số ngày công dự kiến của nhóm tư vấn là 35 ngày, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Địa điểm	Dự kiến số ngày công (ngày)	Thời gian hoàn thành
1	Nghiên cứu tài liệu dự án PRO-POOR và các tài liệu có liên quan	Văn phòng	3	15/11
2	Thiết kế đề cương và bộ công cụ khảo sát	Văn phòng	5	25/11
3	Thống nhất với MCNV về đề cương, bộ công cụ khảo sát và kế hoạch thực hiện	Văn phòng	1	28/11
4	Thu thập thông tin thực địa, bao gồm khảo sát hộ gia đình, phỏng vấn cá nhân và thảo luận nhóm	Xã Hướng Lập và Hướng Phùng	10	12/12
5	Phân tích, xử lý số liệu	Văn phòng	7	20/12
6	Tham gia Hội thảo chia sẻ kết quả khảo sát để tham vấn ý kiến các bên liên quan	Xã Khe Sanh	2	25/12
7	Hoàn thiện và nộp báo cáo cuối cùng	Văn phòng	7	30/12
	Tổng cộng		35 ngày	

V. Yêu cầu về chuyên môn của tư vấn

- Nhóm tư vấn có ít nhất có 02 thành viên. Các thành viên của nhóm tư vấn là chuyên gia có chuyên môn khác nhau liên quan đến lĩnh vực dự án.
- Tư vấn có ít nhất 05 năm kinh nghiệm thực hiện các hoạt động tư vấn khảo sát, đánh giá có nội dung liên quan.

- Ưu tiên cho các tư vấn có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực ANLT và phát triển sinh kế nông thôn.
- Có kinh nghiệm thực tiễn làm việc tại khu vực miền núi tỉnh Quảng Trị nói riêng hoặc khu vực miền Trung nói chung.
- Tư vấn có nhiều kỹ năng, kinh nghiệm phân tích, trình bày và tham vấn với các bên liên quan.

VI. Yêu cầu về báo cáo (bằng tiếng Việt và tiếng Anh):

Gợi ý nội dung báo cáo:

1. Tên báo cáo
2. Lời cảm ơn
3. Mục lục
4. Tóm tắt báo cáo
5. Phần A. Thiết kế khảo sát và tổ chức thực hiện
 - a. Bối cảnh
 - b. Mục đích và mục tiêu
 - c. Phạm vi và nội dung khảo sát
 - d. Các hoạt động (bao gồm phương pháp thực hiện)
6. Phần B. Các phát hiện chính
 - a. Thông tin chung về KT-XH khu vực thực hiện dự án
 - b. Kết quả khảo sát (trình bày theo các nội dung và chỉ số khảo sát)
7. Phần C. Kết luận và Khuyến nghị
8. Phụ lục

VII. Thủ tục chọn tư vấn và lập hợp đồng

Các tư vấn quan tâm có thể gửi hồ sơ cho MCNV theo địa chỉ: ***Văn phòng chi nhánh của MCNV tại Quảng Trị, Khu phố 3 Đông Lương, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị***, hoặc gửi hồ sơ bằng email cho MCNV theo địa chỉ: mcnv@mcnv.vn

Hồ sơ bao gồm:

- a) Đề xuất kỹ thuật, bao gồm ít nhất các thông tin sau:
 - Thư bày tỏ quan tâm
 - Phương pháp tiếp cận
 - Kế hoạch triển khai thực hiện
 - Tóm tắt kinh nghiệm liên quan và lý lịch khoa học của các thành viên nhóm tư vấn.
- b) Đề xuất tài chính (bao gồm chi phí tư vấn và các chi phí liên quan).

Thời hạn cuối nhận hồ sơ: ngày 07 tháng 11 năm 2025.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký của các tư vấn, MCNV sẽ tiến hành xét tuyển tư vấn căn cứ các yếu tố Năng lực và kinh nghiệm, Đề xuất kỹ thuật và Đề xuất tài chính. MCNV sẽ sớm thông báo với các tư vấn về kết quả xét tuyển. Sau đó, MCNV sẽ thỏa thuận với tư vấn được chọn về các trách nhiệm và chi phí liên quan để làm cơ sở ký kết hợp đồng giữa hai bên. Hai bên cũng sẽ lập thủ tục thanh lý hợp đồng sau khi công việc được tư vấn hoàn thành, nghiệm thu và báo cáo đầy đủ cho MCNV.